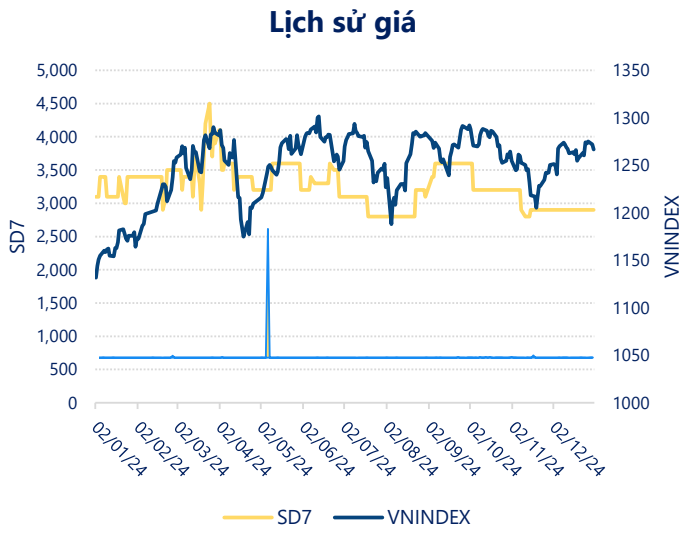
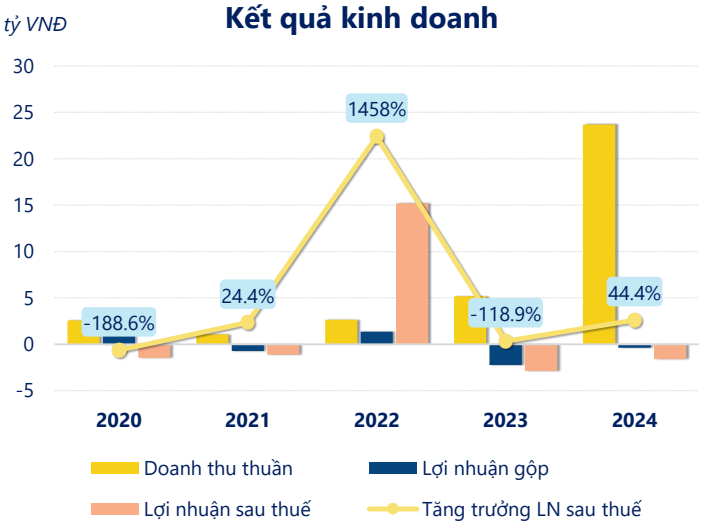
KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	2,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	-9.4%	-6.5%

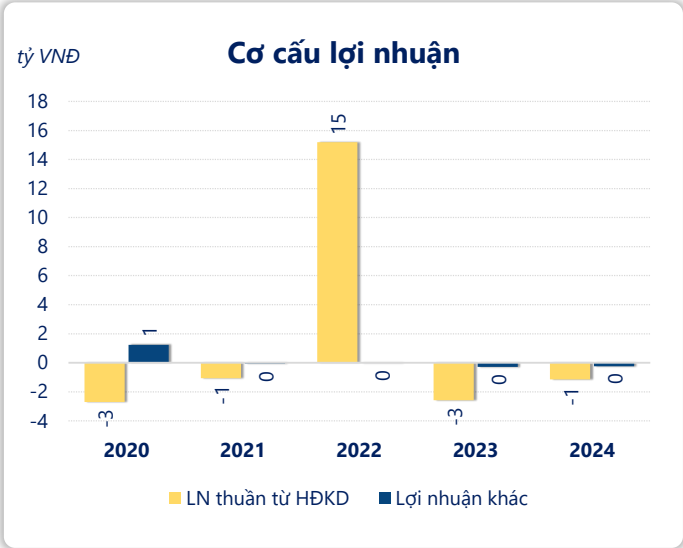
	2024	YoY
DT thuần	23.7 tỷ VNĐ	▲ 18.5 ▲ 357%
LN gộp	-0.37 tỷ VNĐ	▲ 1.85 ▲ 83.3%
LN thuần	-1.14 tỷ VNĐ	▲ 1.43 ▲ 55.7%
LN sau thuế	-1.59 tỷ VNĐ	▲ 1.27 ▲ 44.4%
ROE	-1.2%	+/- YoY ▲ 0.9%
ROA	-0.8%	+/- YoY ▲ 0.6%

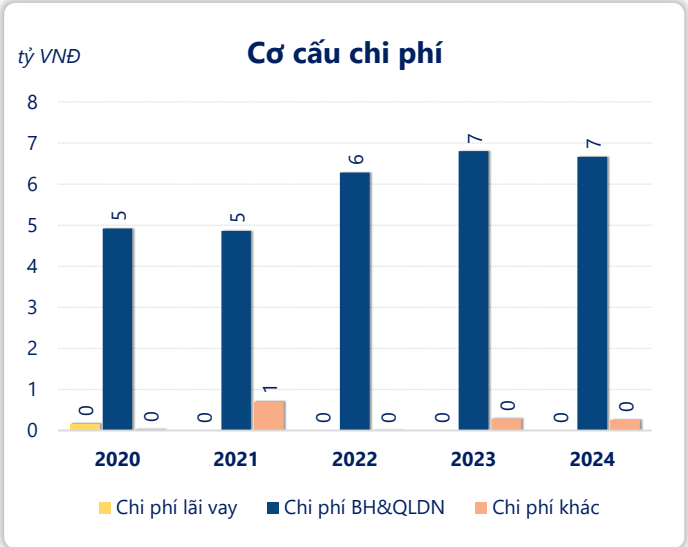




Kết quả kinh doanh **SD7** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 357%** đạt **23.68** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 44.4%** đạt **-1.59** tỷ đồng.

Doanh thu có sự tăng trưởng nhưng không đủ bù đắp các chi phí khiến lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -1.15% là dấu hiệu của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

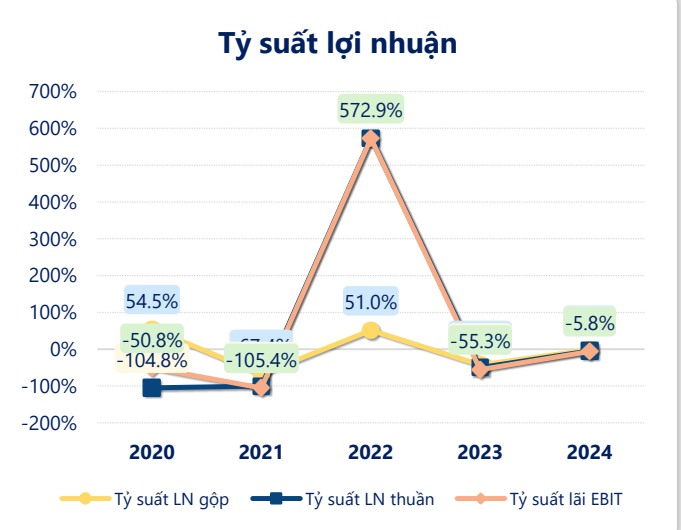


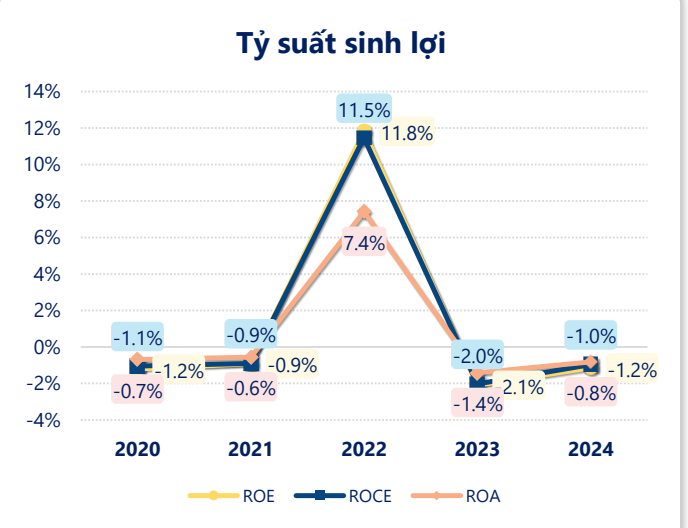


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **SD7** năm **2024 tăng lên 1.43** tỷ so với năm trước, nhưng vẫn lỗ 1.14 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2020** là 2.71 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

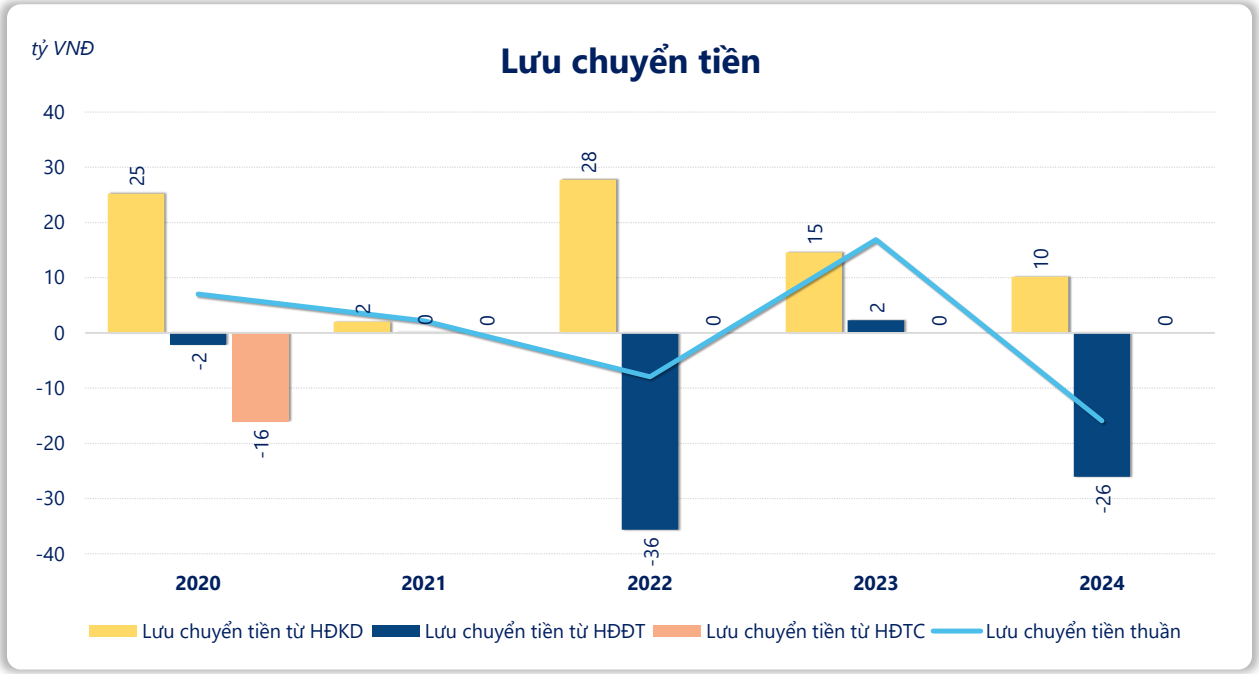
Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm xuống** còn **6.67** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.26** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của SD7 năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **-1.15%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**2.59**	**1.06**	**2.65**	**5.18**	**23.7**
Giá vốn hàng bán	1.18	1.78	1.30	7.40	24.1
Lợi nhuận gộp	**1.41**	**-0.71**	**1.35**	**-2.22**	**-0.37**
Doanh thu HĐTC	0.96	3.54	3.28	6.10	1.62
Chi phí TC	0.17	-0.97	-16.8	-0.36	-4.27
Chi phí lãi vay	**0.17**	**0**	**0**	**0**	**0**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	4.92	4.86	6.28	6.80	6.67
LN thuần từ HĐKD	**-2.71**	**-1.06**	**15.2**	**-2.57**	**-1.14**
Lợi nhuận khác	1.23	-0.05	-0.01	-0.29	-0.23
LN trước thuế	**-1.48**	**-1.12**	**15.2**	**-2.86**	**-1.37**
Lợi nhuận sau thuế	**-1.48**	**-1.12**	**15.2**	**-2.86**	**-1.59**
LNST của CĐ cty mẹ	**-1.48**	**-1.12**	**15.2**	**-2.86**	**-1.59**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của SD7 bằng **-15.92** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (16.89 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **10.16** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-26.08** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **0.00** tỷ đồng.